

Bản án số: 4870/2024/DS-ST  
Ngày: 30-09-2024.  
V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán điện.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thực.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Võ Thị Gái.
- Bà Nguyễn Hương Thủy.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1288/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 06 năm 2024 về “Tranh chấp về hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 7870/2024/QĐST-DS ngày 12/09/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Tổng Công ty Điện lực Thành phố H.**

Trụ sở: **Số C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Hồ Phú L**, địa chỉ: **Số F Tỉnh lộ 43, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** – Là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 0620/UQ-PCTĐ ngày 27/5/2024. (Xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm: 1971. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: **Số A đường N, khu phố T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn **Tổng Công ty Điện lực Thành phố H** trình bày:

Giữa ông Nguyễn Duy T và Tổng Công ty Điện lực Thành phố H có Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố H – Công ty Đ có ký Hợp đồng mua bán điện với mục đích sinh hoạt (điện kế PE12000125847, tại địa chỉ: Số A đường N, khu phố T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sử dụng điện, ông T không thanh toán đủ tiền điện cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông T trả tiền điện còn thiếu là: 2.026.334 đồng.

*Bị đơn ông Nguyễn Duy T trình bày:*

Ông Nguyễn Duy T xác nhận có đứng tên trên Hợp đồng mua bán điện với nguyên đơn tại địa chỉ sử dụng điện là số A đường N, khu phố T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn nhà nêu trên ông T đã bán cho người khác, ông T cam kết sẽ liên hệ chủ nhà để đóng tiền điện còn thiếu là 2.026.334 đồng cho nguyên đơn trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 31/7/2024. Trường hợp chủ nhà không đóng thì ông T sẽ đóng số tiền này và thực hiện các thủ tục để chấm dứt Hợp đồng mua bán điện với nguyên đơn. Do bận công việc nên ông T xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về tuân theo pháp luật tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Về quan điểm giải quyết vụ án:* Ông T đã vi phạm các nghĩa vụ trong Hợp đồng mua bán điện các bên đã ký kết, ông T đồng ý đóng tiền điện nhưng chưa thực hiện, Hợp đồng mua bán điện được giao kết đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng mua bán điện, do đó quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là: “Tranh chấp về hợp đồng mua bán điện”, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Duy T có nơi cư trú tại thành phố T nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Hồ Phú L, ông Nguyễn Duy T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của đương sự, người đại diện hợp pháp của các đương sự không

ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Các đương sự, người đại diện hợp pháp của các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện. Do đó, căn cứ Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không xem xét về thời hiệu khởi kiện vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu của đương sự:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày, xác nhận của người đại diện hợp pháp của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[3.1] Ngày 18/7/2019, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 19/024810 (mã PE12000125847) với nội dung bị đơn mua điện của nguyên đơn để sử dụng tại địa chỉ: **A T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**, các bên thỏa thuận việc thanh toán tiền điện, lắp công tơ điện, quyền nghĩa vụ giữa các bên và một số thỏa thuận khác. Các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện ký kết Hợp đồng mua bán điện, nội dung các bên thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, đạo đức xã hội nên Hợp đồng mua bán điện nêu trên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên

[3.2] Bị đơn xác nhận xác nhận có ký Hợp đồng mua bán điện với nguyên đơn tại địa chỉ sử dụng điện là **số A đường N, khu phố T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Căn nhà nêu trên bị đơn đã bán cho người khác, bị đơn cam kết sẽ liên hệ chủ nhà để đóng tiền điện còn thiếu là 2.026.334 đồng cho nguyên đơn trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 31/7/2024. Trường hợp chủ nhà không đóng thì bị đơn sẽ đóng số tiền này và thực hiện các thủ tục để chấm dứt Hợp đồng mua bán điện với nguyên đơn.

[3.3] Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có căn cứ để xác định bị đơn hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền điện là: 2.026.334 đồng và yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền điện này là có cơ sở để chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

[4.1] Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

#### [4.2] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H:**

Buộc ông Nguyễn Duy T trả cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền là: 2.026.334 đồng (*Hai triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng*) Trả ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:**

Án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Duy T phải chịu. Ông T chưa nộp án phí.

H lại cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23P, số 0027492 ngày 18/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

**3. Về quyền yêu cầu thi hành án:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

Tổng Công ty Điện lực Thành phố H, ông Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết, thông báo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

#### *Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
Đã ký

**Nguyễn Trung Thực**